

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày: 28-11-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bá Khiên;

Ông Lương Khắc Tiệp.

- Thư ký phiên toà: Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Vũ Cao C (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 21 tháng 8 năm 1989, tại thành phố H, tỉnh Qu; nơi cư trú: Khu Yên S, phường Tr, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Việt H, sinh năm 1959 và bà Lê Thị X, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 02 tiền án. Ngày 28/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 268/2016/HSST (*chưa được xóa án tích do chưa thi hành xong các khoản án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự, các khoản bồi thường, truy thu*). Ngày 30/3/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 24/2021/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 11/4/2022 (*chưa được xóa án tích*); tiền sự: Không; bị cáo có sử dụng, nghiện chất ma túy. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình về một tội khác. Có mặt.

2. Nguyễn Văn M (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 02 tháng 3 năm 1988, tại huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Xóm M, xã Nh, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); bị cáo có vợ là Bùi Thị B và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 14/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 11/2011/HSST; Ngày 18/10/2013 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Bản án số 294/2013/HSST. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình về một tội khác. Có mặt.

Bị hại:

- Chị Hà Thị H, sinh năm 1996, nơi cư trú: Xóm Nh, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Chị Bùi Thị H, sinh năm 1994, nơi cư trú: Xóm Kh, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Đinh Công H, sinh năm 1996, nơi cư trú: Xóm Kh, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của anh Đinh Công H là chị Bùi Thị H, sinh năm 1994, nơi cư trú: Xóm Kh, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Theo văn bản ủy quyền ngày 14/6/2023. Có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1988, nơi cư trú: Xóm Kh, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Bà Đinh Thị T, sinh năm 1953, nơi cư trú: Xóm Kh, xã S, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Chị Vĩ Thị H, sinh năm 1982, nơi cư trú: Xóm G, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 22/4/2023 đến ngày 24/5/2023 Vũ Cao C đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 22/4/2023 Vũ Cao C một mình đi xe buýt từ huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình đến huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình với mục đích tìm xe mô tô để lấy trộm. Khi đến khu vực ngã ba Tòng Đậu thuộc xóm Suối Rút, xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu, C xuống xe rồi đi bộ dọc theo đường Quốc lộ 6, hướng Sơn La - Hà Nội. Đến khoảng 00 giờ ngày 23/4/2023 C đi vào khu dân cư xóm Nhuối, xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu ở bên phải đường Quốc lộ 6 (hướng Sơn La – Hà Nội) đi vào được khoảng 20 mét thì thấy dưới gầm sàn của gia đình chị Hà Thị H ở phía bên trái đường có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn trắng – đen, BKS 29X7-028.92. Khi đi đến gần xe mô tô, C thấy tại ổ khóa xe có cắm chìa khóa và đang mở số 2, C liền đi vào vị trí dựng xe, dắt chuyển về số N rồi dắt

xe ra đường, nổ máy rồi đi về huyện Tân Lạc. Ban đầu C có ý định lấy trộm được xe mô tô sẽ mang đi bán lấy tiền để chi tiêu nhưng do không có phương tiện đi lại nên C đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại hàng ngày

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình kết luận: 01 chiếc xe mô tô BKS 29X7-028.92, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn trắng đen, vành đúc đã qua sử dụng có giá trị 7.150.000 đồng.

Lần thứ hai: Đầu tháng 5 năm 2023, Vũ Cao C và Nguyễn Văn M cùng đi uống thuốc Methadone tại huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình nên quen biết nhau. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/5/2023, Vũ Cao C đang ở phòng trọ tại thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình thì Nguyễn Văn M đến rủ đi tìm xe mô tô để trộm, C đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô BKS 29X7-028.92 chở theo M đến xã Phú C, huyện Tân Lạc rồi rẽ vào đường đi xã Sơn Thủy, huyện Mai Châu. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày C đổi ngồi sau xe mô tô còn M điều khiển xe mô tô, C nhìn thấy bên phải đường thuộc xóm Khan Thượng, xã Sơn Thủy, huyện Mai Châu, phía dưới một hẻm sâu khoảng 30 mét so với mặt đường có dựng 01 chiếc xe mô tô BKS 28H1-326.51, nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn trắng đen trước nhà chị Bùi Thị H. Lúc này, C bảo M dừng xe lại, M dừng và ở tại xe cạnh giới còn C đi bộ đến vị trí dựng xe mô tô, tại ổ khóa xe có cắm sẵn chìa khóa, quan sát xung quanh không có ai, C dắt xe quay ra đường khoảng 10 mét thì nổ máy đi theo đường liên xã hướng vào trung tâm huyện Mai Châu, M điều khiển xe BKS 29X7-028.92 đi theo sau. Ra đến đường Quốc lộ 6 thuộc địa phận xóm Tiểu Khu, xã Đồng Tân, huyện Mai Châu thì C và M đi về huyện Tân Lạc. Khi đến thị trấn Mãn Đức, M và C đổi xe cho nhau. Vào tối ngày 24/5/2023, M đi chơi tại Vĩnh Phúc, do hết tiền nên đã bán xe mô tô BKS 28H1-326.51 cho một người không quen biết ở dọc đường, không rõ địa chỉ cụ thể, được số tiền 2.000.000 đồng, số tiền có được M đã chi tiêu cá nhân hết, không chia cho C.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình kết luận: 01 chiếc xe mô tô BKS 28H1-326.51, nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn trắng đen có giá trị 12.700.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 61/CT - VKS - HS ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Vũ Cao C về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau.

Về tội danh, hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Cao C và Nguyễn Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Cao C từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tính từ ngày chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại:

- Ngày 22/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đã trả lại tài sản là 01 xe mô tô BKS: 29X7-028.92 nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn trắng- đen, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 29X7-028.92 số 002397; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, số GCBH 22XMP 221184977 cho chủ sở hữu là chị Hà Thị H, chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 28H1-326.51 quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn M khai vào tối ngày 24/5/2023 sau khi trộm cắp được đã một mình đi chơi tại tỉnh Vĩnh Phúc, do hết tiền nên đã bán xe mô tô này cho một người đàn ông không quen biết ở dọc đường, không rõ địa chỉ cụ thể được số tiền 2.000.000 đồng nên không có căn cứ để điều tra mở rộng, hiện nay Cơ quan điều tra không thu giữ được và đã ban hành Quyết định truy tìm vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thị H yêu cầu bị cáo Vũ Cao C và Nguyễn Văn M bồi thường số tiền 12.700.000 đồng là giá trị xe mô tô BKS 28H1-326.51. Các bị cáo hiện chưa bồi thường số tiền trên. Tại phiên tòa các bị cáo và chị Bùi Thị H đã thỏa thuận bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường toàn bộ số tiền 12.700.000 đồng cho bị hại số tiền 12.700.000 đồng và đã thỏa thuận được về án phí dân sự, việc thỏa thuận là tự nguyện. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự công nhận sự thỏa thuận này.

- Về tạm giam sau khi tuyên án: Các bị cáo đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình về tội Trộm cắp tài sản nên không đề nghị tạm giam đối với bị cáo.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử các bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, các bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, các bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do cần tiền chi tiêu cá nhân, thấy sơ hở trong việc cất giữ tài sản nên đã trộm cắp mục đích bán lấy tiền. Sau sự việc xảy ra các bị cáo đã thành khẩn khai báo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tội cho các bị cáo.

Ý kiến của bị hại Hà Thị H: Ngày 22/4/2023 chị H để xe máy BKS: 29X7-028.92 nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn trắng- đen dưới gầm nhà sàn của gia đình. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 23/4/2023 khi đang ngủ thì nghe tiếng đề nổ, sau đó nghe hàng xóm hỏi nhà có việc gì mà đi khuya thế. Chị H xuống dưới gầm nhà sàn kiểm tra thì phát hiện chiếc xe mô tô trên đã bị mất trộm. Trong quá trình giải

quyết vụ án, cơ quan Công an đã trả lại tài sản cho chị H, chị H đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Ý kiến của chị Bùi Thị H: Chị H là chị dâu của của Đinh Công H, anh H đi làm xa nên để lại chiếc xe mô tô BKS 28H1-326.51 cho chị Hiền mượn sử dụng. Ngày 24/5/2023 khi chị H đang ngủ trưa cùng con tại nhà thì có bà Đinh Thị T đến gọi dậy nói mất xe rồi. Đến nay chị chưa nhận lại được tài sản, yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 12.700.000 đồng là giá trị xe mô tô BKS 28H1-326.51, sau khi được bồi thường chị sẽ trả cho anh H.

Ý kiến người làm chứng Đinh Thị T và Bùi Thị Th: Ngày 24/5/2023 bà T và chị Th đang chăn bò, chăn trâu ở khu vực ao gần nhà chị H thì thấy hai thanh niên đi xe mô tô dừng ở đầu dốc lối mòn xuống nhà chị H, trong đó một thanh niên ngồi trên xe mô tô, thanh niên còn lại đi xuống theo lối mòn đến chỗ xe mô tô ở sân nhà chị H rồi lấy xe đi về hướng xóm Khan Hạ.

Ý kiến người làm chứng Vì Thị H: Ngày 24/5/2023 khi chị H đang ở ngã ba Gò Lào thì có hai thanh niên đi trên hai chiếc xe mô tô từ hướng Suối Rút đến, trong đó một thanh niên mặc áo chống nắng màu xanh, quần tối màu, mũ bảo hiểm tối màu hỏi chị H hướng ra quốc lộ 6, thanh niên còn lại mặc áo sáng màu, mũ bảo hiểm đỏ. Sau khi chị H chỉ đường thì thanh niên đó tiếp tục đi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã trình bày toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, 01 chiếc xe là vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 23/4/2023, Vũ Cao C trộm cắp 01 xe mô tô BKS: 29X7-028.92 nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng - đen, đã qua sử dụng của chị Hà Thị H, trị giá 7.150.000 đồng; ngày 24/5/2023, Vũ Cao C và Nguyễn Văn M trộm cắp 01 chiếc xe mô tô BKS 28H1-326.51, nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn trắng - đen, đã qua sử dụng chủ sở hữu là anh Đinh Công H, đang cho chị H mượn sử dụng trị giá 12.700.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Vũ Cao C, ngày 30/3/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tại bản án này đã bị áp dụng tình tiết “*Tái phạm*”. Ngày 11/4/2022 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, đến ngày 23/4/2023 bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Do đó, hành vi phạm tội lần này của bị cáo là “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Là tình tiết định khung hình phạt. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Vũ Cao C phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý chủ động đi tìm xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội, khi thấy có cơ hội sơ hở trong quản lý tài sản của người khác đã trộm cắp tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi của các bị cáo chỉ mang tính tự phát, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước nên chỉ là đồng phạm không phải là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo đều đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản và tội phạm về ma túy nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm mà ngược lại vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài lần này ra các bị cáo còn trộm cắp tài sản cũng là xe mô tô ở nhiều địa phương khác đã xét xử nhưng thuộc trường hợp không tính về tiền án do án chưa có hiệu lực. Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an ở địa phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với Vũ Cao C là người trực tiếp thực hiện 02 lần trộm cắp tại sản tại xóm Nhuổi, xã Tòng Đậu và xóm Khan Thượng, xã Sơn Thủy, huyện Mai Châu. Lần phạm tội thứ hai cùng với bị cáo Nguyễn Văn M, khi được M khởi xướng việc trộm cắp tài sản, C không can ngăn mà ngược lại đồng ý luôn và là người trực tiếp lên lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô của anh Đinh Công H. Mặc dù bị cáo C không được M chia số tiền do tiêu thụ chiếc xe mô tô trộm cắp được nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Văn M là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản là xe mô tô của anh Đinh Công H tại xóm Kh, xã S, M là người ngồi chờ và cảnh giới để C lấy trộm xe. Bị cáo M là người trực tiếp tiêu thụ tài sản đã trộm cắp được và đã một mình chi tiêu hết số tiền bán tài sản.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Vũ Cao C có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do bị cáo thực hiện 02 lần phạm tội mà mỗi lần phạm tội đó có đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đồng thời chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, vai trò của từng bị cáo, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, tiền án, tiền sự, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của từng bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với từng bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Chị Bùi Thị H yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Đinh Công H số tiền 12.700.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo và chị Bùi Thị H đã thỏa thuận bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường toàn bộ số tiền 12.700.000 đồng cho chị Bùi Thị H, và đã thỏa thuận được về án phí dân sự. Xét

thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện cần công nhận. Căn cứ về bồi thường được quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

[7] Về các vấn đề khác: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M trình bày không biết chiếc xe mô tô BKS: 29X7-028.92 nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng – đen mà bị cáo Vũ Cao C sử dụng cùng Bị cáo M đi trộm cắp là tài sản do phạm tội mà có, bị cáo C cũng trình bày không nói cho bị cáo M biết chiếc xe này do phạm tội mà có nên không có căn cứ xác định về tội không tố giác tội phạm đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

[8] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại, tạm giam sau khi tuyên án mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[10] Về án phí: Bị cáo Vũ Cao C và Nguyễn Văn M phải nộp án phí hình sự và bị cáo Nguyễn Văn M nộp án phí dân sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Vũ Cao C và Nguyễn Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Cao C 32 (ba mươi hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày chấp hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường:

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận: Bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường toàn bộ cho chị Bùi Thị

H, sinh năm 1994, nơi cư trú: Xóm Khan Thượng, xã Sơn Thủy, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, số tiền 12.700.000 đồng.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Vũ Cao C, Nguyễn Văn M phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Công nhận bị cáo Nguyễn Văn M nộp 635.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Phòng Hồ sơ CAT HB;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan THAHS CAMC;
- Cơ quan điều tra CAMC;
- THA hình sự; Chi cục THA dân sự;
- UBND phường Tràng An, TX Đông Triều, Quảng Ninh;
- UBND xã Nhân Mỹ, huyện Tân Lạc;
- Công an huyện Tân Lạc;
- Những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng

